

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025*

**CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM HD**



# MỤC LỤC

— oOo —

---

	Trang
1. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	01 - 02
2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	03 - 04
3. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	05 - 08
4. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	09 - 11
5. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	12 - 13
6. THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	14 - 42

---

03000  
CỔ  
TỔNG  
TÀI  
MOC  
1/3-1  
C  
B

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Ban Tổng Giám đốc Công ty TNHH Bảo hiểm HDI trân trọng đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

### 1. Thông tin chung về công ty

Công ty TNHH Bảo hiểm HD (gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 82/GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 19/5/2020. Thời gian hoạt động: 50 năm.

**Hình thức sở hữu vốn:** Công ty trách nhiệm hữu hạn.

**Hoạt động chính của Công ty:** Kinh doanh dịch vụ bảo hiểm và kinh doanh dịch vụ tài chính.

**Trụ sở chính:** Tòa nhà Abacus, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

### 2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động trong năm của Công ty được trình bày trong báo cáo tài chính đính kèm.

### 3. Thành viên Hội đồng Thành viên, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Thành viên Hội đồng Thành viên, Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính này gồm có:

#### Hội đồng Thành viên

Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Chủ tịch
Ông Phạm Khắc Dũng	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Xuân Đại	Thành viên

#### Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông Phạm Khắc Dũng	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Phú Thủy	Phó Tổng Giám đốc
Bà Đoàn Thị Nguyệt	Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính

Ông Phạm Khắc Dũng	Tổng Giám đốc
--------------------	---------------

### 4. Kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC được chọn là kiểm toán viên cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

### 5. Cam kết của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc soạn lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc đã xem xét và tuân thủ các vấn đề sau đây:

13047  
CÔNG TY  
NHÀ ĐIC  
HỌC  
RE AIS  
PHỔ C

82  
ÔNG  
TNHH  
ẢO HI  
HI  
T, P HC

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**5. Cam kết của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)**

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các số sách kế toán thích hợp đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và làm cơ sở để soạn lập báo cáo tài chính phù hợp với chế độ kế toán được nêu ở Thuyết minh cho Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**6. Xác nhận**

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, chúng tôi xác nhận rằng Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh đính kèm được soạn thảo đã thể hiện quan điểm trung thực và hợp lý về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với chuẩn mực và hệ thống kế toán Việt Nam.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2026

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Phạm Khắc Dũng

Tổng Giám đốc

C.T.N.  
H.V.U.  
H. M. M.  
F.N.  
T.Y.  
E.M.  
C.H.I.

Số: C0825261-R/MOORE AISC-DN7

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**KÍNH GỬI: CHỦ SỞ HỮU, HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM HD**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Bảo hiểm HD ("Công ty"), được lập ngày 12 tháng 3 năm 2026, từ trang 05 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)****Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Bảo hiểm HD tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính của Công ty TNHH Bảo hiểm HD cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính này tại ngày 31 tháng 3 năm 2025.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2026

*Thay mặt và đại diện*

**Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC**



**NGUYỄN VĂN TUYỀN**

**Phó Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

kiểm toán số: 0111-2023-005-1

**TRẦN THỊ MỸ PHƯƠNG**

**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

kiểm toán số: 6836-2024-005-1

**CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM HD**  
**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Mẫu số B 01-DNPNT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>2.120.131.019.364</b>	<b>2.104.368.811.999</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>42.579.321.442</b>	<b>14.874.913.115</b>
1. Tiền	111	V.1	42.579.321.442	14.874.913.115
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>1.708.000.000.000</b>	<b>1.663.000.000.000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2a	1.708.000.000.000	1.663.000.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>103.128.282.182</b>	<b>157.390.333.621</b>
1. Phải thu của khách hàng	131	V.3	70.519.108.137	133.747.514.456
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	2.567.282.263	4.245.438.869
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Các khoản phải thu khác	135	V.5a	45.403.193.116	46.473.597.027
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(15.361.301.334)	(27.076.216.731)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>-</b>	<b>57.788.000</b>
1. Hàng tồn kho	141		-	57.788.000
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>223.208.401.972</b>	<b>219.589.582.239</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	223.200.005.489	212.818.270.111
1.1 Chi phí hoa hồng chưa phân bổ	151.1		51.725.645.077	50.968.003.851
1.2 Chi phí trả trước ngắn hạn khác	151.2		171.474.360.412	161.850.266.260
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.12b	8.396.483	6.771.312.128
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		-	-
<b>VI. Tài sản tái bảo hiểm</b>	<b>190</b>	V.7	<b>43.215.013.768</b>	<b>49.456.195.024</b>
1. Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	191		32.556.540.267	35.956.786.175
2. Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	192		10.658.473.501	13.499.408.849

CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM HD  
 TÀI SẢN NGẮN HẠN  
 100R  
 - T.P

CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM HD  
 TÀI SẢN NGẮN HẠN  
 100R  
 - T.P

CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM HD  
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mẫu số B 01-DNPNT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>669.887.682.217</b>	<b>694.108.004.003</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>14.255.000.000</b>	<b>14.396.656.102</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.5b	14.255.000.000	14.396.656.102
4.1. Ký quỹ, ký cược	218.1		14.000.000.000	14.000.000.000
4.2. Phải thu dài hạn khác	218.2		255.000.000	396.656.102
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>570.798.355.747</b>	<b>571.496.738.323</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	26.924.533.062	27.622.915.638
- Nguyên giá	222		30.586.701.670	30.586.701.670
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.662.168.608)	(2.963.786.032)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	543.873.822.685	543.873.822.685
- Nguyên giá	228		543.873.822.685	543.873.822.685
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	V.10	<b>54.834.326.470</b>	<b>56.065.294.510</b>
- Nguyên giá	241		61.550.323.098	61.550.323.098
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(6.715.996.628)	(5.485.028.588)
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>30.000.000.000</b>	<b>47.000.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	253		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.2b	30.000.000.000	47.000.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>-</b>	<b>5.149.315.068</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	-	5.149.315.068
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>2.790.018.701.581</b>	<b>2.798.476.816.002</b>

**CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM HD**  
**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Mẫu số B 01-DNPNT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>829.876.152.576</b>	<b>977.315.613.366</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>829.826.152.576</b>	<b>974.274.097.966</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả cho người bán	312	V.11	34.528.892.340	179.625.909.872
2.1. Phải trả về hợp đồng bảo hiểm	312.1		33.323.411.046	17.261.403.674
2.2. Phải trả khác cho người bán	312.2		1.205.481.294	162.364.506.198
3. Người mua trả tiền trước	313		416.807.809	207.297.283
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.12a	13.668.572.342	2.309.589.936
5. Phải trả người lao động	315		-	-
6. Chi phí phải trả	316	V.13	4.984.918.389	4.082.353.401
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.14a	353.256.098.236	350.266.001.274
9. Doanh thu chưa thực hiện	319.1	V.15	15.189.779.088	1.745.878.596
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	327		-	-
13. Dự phòng nghiệp vụ	329	V.16	407.781.084.372	436.037.067.604
13.1. Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	329.1		324.688.362.185	353.552.387.676
13.2. Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	329.2		58.521.702.105	63.756.303.071
13.2. Dự phòng dao động lớn	329.3		24.571.020.082	18.728.376.857
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>50.000.000</b>	<b>3.041.515.400</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.14b	50.000.000	3.041.515.400
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-

**CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM HD**  
**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Mẫu số B 01-DNPNT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>V.17</b>	<b>1.960.142.549.005</b>	<b>1.821.161.202.636</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>1.960.142.549.005</b>	<b>1.821.161.202.636</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		1.800.000.000.000	1.800.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ dự trữ bắt buộc	419		25.507.127.450	18.558.060.132
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		134.635.421.555	2.603.142.504
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước</i>	<i>421.1</i>		<i>2.603.142.504</i>	-
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay</i>	<i>421.2</i>		<i>132.032.279.051</i>	<i>2.603.142.504</i>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>2.790.018.701.581</b>	<b>2.798.476.816.002</b>

Người lập biểu



Bùi Quang Lê Dũng

Kế toán trưởng



Đoàn Thị Nguyệt

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2026

Tổng Giám đốc




Phạm Khắc Dũng

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

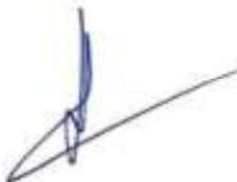
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**PHẦN I - BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH TỔNG HỢP**

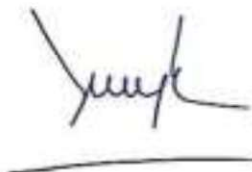
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
1. Doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10		613.420.773.010	583.010.687.317
2. Doanh thu hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư	11		16.376.510.100	16.076.510.100
3. Doanh thu hoạt động tài chính	12	VI.06	103.326.665.038	101.571.955.442
4. Thu nhập khác	13		-	-
5. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	20		504.484.996.319	459.207.517.123
6. Giá vốn bất động sản đầu tư	21		1.389.667.282	1.279.425.282
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	VI.07	5.409.627.506	70.728.524.442
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	VI.08	44.351.492.262	78.895.001.743
9. Chi phí khác	24	VI.09	2.620.635.120	140.000.000
10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=10+11+12+13-20-21-22-23-24)	50		174.867.529.659	90.408.684.269
11. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.11	35.886.183.290	18.404.075.045
12. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		138.981.346.369	72.004.609.224

Người lập biểu



Bùi Quang Lê Dũng

Kế toán trưởng



Đoàn Thị Nguyệt

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2026



Tổng Giám đốc



Phạm Khắc Dũng

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**PHẦN II: BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
<b>1. Doanh thu phí bảo hiểm (01=1.1+1.2-1.3)</b>	<b>01</b>	<b>VI.01</b>	<b>678.247.535.316</b>	<b>656.191.025.204</b>
Trong đó:				
- Phí bảo hiểm gốc	01.1		642.944.122.422	678.451.662.999
- Phí nhận tái bảo hiểm	01.2		6.439.387.403	28.742.017.693
- Tăng/(giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	01.3		(28.864.025.491)	51.002.655.488
<b>2. Phí nhượng tái bảo hiểm (02.1-02.2)</b>	<b>02</b>	<b>VI.02</b>	<b>68.519.433.350</b>	<b>77.287.173.522</b>
Trong đó:				
- Tổng phí nhượng tái bảo hiểm	02.1		65.119.187.442	71.966.229.418
- Tăng/(giảm) dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	02.2		(3.400.245.908)	(5.320.944.104)
<b>3. Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03=01-02)</b>	<b>03</b>		<b>609.728.101.966</b>	<b>578.903.851.682</b>
<b>4. Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm</b>	<b>04</b>		<b>3.692.671.044</b>	<b>4.106.835.635</b>
Trong đó:				
- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	04.1	VI.03	3.345.690.660	3.606.159.949
- Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	04.2		346.980.384	500.675.686
<b>5. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10=03+04)</b>	<b>10</b>		<b>613.420.773.010</b>	<b>583.010.687.317</b>
<b>6. Chi phí bồi thường</b>	<b>11</b>		<b>72.825.694.698</b>	<b>62.276.408.216</b>
Trong đó:				
- Tổng chi bồi thường	11.1		75.257.558.698	62.276.408.216
- Các khoản giảm trừ (thu đòi người thứ 3 bồi hoàn, thu hàng đã xử lý bồi thường 100%)	11.2		(2.431.864.000)	-
<b>7. Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm</b>	<b>12</b>		<b>9.012.392.101</b>	<b>10.332.113.294</b>
Tăng (giảm) dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	13		(5.234.600.966)	23.687.425.468
Tăng (giảm) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	14		(2.840.935.348)	4.390.117.746
<b>10. Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15=11-12+13-14)</b>	<b>15</b>	<b>VI.04</b>	<b>61.419.636.979</b>	<b>71.241.602.644</b>
<b>11. Tăng (giảm) dự phòng dao động lớn</b>	<b>16</b>		<b>5.842.643.225</b>	<b>6.352.274.512</b>
<b>12. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm</b>	<b>17</b>	<b>VI.05</b>	<b>437.222.716.115</b>	<b>381.613.639.967</b>
Trong đó:				
- Chi hoa hồng bảo hiểm	17.1		102.695.455.905	86.131.916.921
- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17.2		334.527.260.210	295.481.723.046
<b>13. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18=15+16+17)</b>	<b>18</b>		<b>504.484.996.319</b>	<b>459.207.517.123</b>
<b>14. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19=10-18)</b>	<b>19</b>		<b>108.935.776.691</b>	<b>123.803.170.194</b>

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

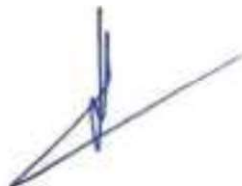
Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**PHẦN II: BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG (Tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
15. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	20	VL.10	16.376.510.100	16.076.510.100
16. Giá vốn bất động sản đầu tư	21	VL.10	1.389.667.282	1.279.425.282
17. Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư bất động sản (22=20-21)	22		14.986.842.818	14.797.084.818
18. Doanh thu hoạt động tài chính	23	VL.06	103.326.665.038	101.571.955.442
19. Chi phí hoạt động tài chính	24	VL.07	5.409.627.506	70.728.524.442
20. Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính (25=23-24)	25		97.917.037.532	30.843.431.000
21. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VL.08	44.351.492.262	78.895.001.743
22. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=19+22+25-26)	30		177.488.164.779	90.548.684.269
23. Thu nhập khác	31		-	-
24. Chi phí khác	32	VL.09	2.620.635.120	140.000.000
25. Lợi nhuận (lỗ) khác (40=31-32)	40		(2.620.635.120)	(140.000.000)
26. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		174.867.529.659	90.408.684.269
27. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VL.11	35.886.183.290	18.404.075.045
28. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				
29. (60=50-51-52)	60		138.981.346.369	72.004.609.224

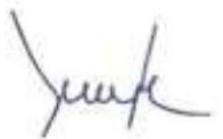
S. G. P. 82  
 CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM HD  
 QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH  
 P. 8  
 CỘ T BẮC  
 1-7

Người lập biểu



Bùi Quang Lê Dũng

Kế toán trưởng



Đoàn Thị Nguyệt

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2026



Tổng Giám đốc



Phạm Khắc Dũng

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		174.867.529.659	90.408.684.269
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.09	1.929.350.616	1.929.350.616
- Các khoản dự phòng khó đòi	03		(11.714.915.397)	25.133.703.026
- Các khoản dự phòng nghiệp vụ			(22.014.801.976)	81.953.181.826
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(2.025.413)	(6.802.170)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(103.280.741.773)	(101.446.775.792)
- Chi phí lãi vay	06	VI.7	5.206.849.315	15.706.849.316
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		44.991.245.031	113.678.191.091
- Tăng (-), giảm (+) các khoản phải thu	09		71.905.878.304	7.456.728.199
- Tăng (-), giảm (+) hàng tồn kho	10		57.788.000	-
- Tăng (+), giảm (-) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		18.281.375.275	(34.403.177.083)
- Tăng (-), giảm (+) chi phí trả trước	12		(5.232.420.310)	(43.393.197.626)
- Tiền lãi vay, lãi trả chậm đã trả	13		(10.557.534.247)	(21.057.534.247)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(18.000.000.000)	(25.000.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		101.446.332.053	(2.718.989.666)
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, bán TSCĐ và các TSDH khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua bán công cụ nợ của đơn vị khác	23		(2.126.000.000.000)	(2.113.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		2.098.000.000.000	2.138.000.000.000
5. Tiền chi góp vốn đầu tư vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi vốn đầu tư vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức lợi nhuận được chia	27		104.256.050.861	110.350.030.586
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30		76.256.050.861	135.350.030.586

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

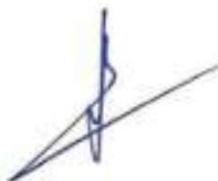
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

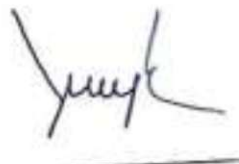
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay, gốc trả chậm	34	VII.1	(150.000.000.000)	(150.000.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(150.000.000.000)	(150.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+ 30 + 40)	50		27.702.382.914	(17.368.959.080)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		14.874.913.115	32.237.070.025
Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		2.025.413	6.802.170
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	V.01	<u>42.579.321.442</u>	<u>14.874.913.115</u>

Người lập biểu



Bùi Quang Lê Dũng

Kế toán trưởng



Đoàn Thị Nguyệt

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2026



Tổng Giám đốc



Phạm Khắc Dũng